

# MÔ HÌNH HECKSHER-OHLIN

Bài 4

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

## GIỚI THIỆU

Mô hình Ricardo giải thích ngoại thương xảy ra là do sự khác nhau về năng suất lao động giữa các nước.

Trong thực tế ngoại thương xảy ra cũng phản ánh sự khác nhau về nguồn lực giữa các nước.

Thí dụ:

- Một số quốc gia dồi dào về đất đai xuất khẩu lương thực như Hoa Kỳ, Úc
- Việt nam dồi dào về lao động bán kỹ năng có xu hướng xuất khẩu hàng hoá thâm dụng lao động như quần áo, giày dép.

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# GIỚI THIỆU

Mô hình Hechsher-Ohlin nhấn mạnh sự khác biệt về nguồn lực (lao động, vốn, đất đai) là nguồn gốc của ngoại thương

Mô hình này cho thấy rằng lợi thế so sánh của một nước được quyết định bởi:

- Sự dồi dào tương đối các yếu tố sản xuất của một nước
- Sự thâm dụng các yếu tố tương đối của một loại hàng hoá

# GIỚI THIỆU

Mô hình này có những dự đoán tương đối phù hợp với thực tế hơn so với mô hình Ricardo

- Các nước có xu hướng sản xuất hai loại hàng hoá (không có chuyên môn hoá hoàn toàn).
- Ngoại thương mang lại lợi ích cho một nước nhưng đồng thời cũng gây ra tác động phân phối lại thu nhập bên trong một nước.

# GIẢ THIẾT MÔ HÌNH

Hai quốc gia là nước nhà (H) và nước ngoài (F)

- Có sở thích giống nhau
- Tỷ lệ các yếu tố sản xuất khác nhau

Sử dụng 2 yếu tố sản xuất là lao động (L) và vốn (K)

- Các yếu tố sản xuất hoàn toàn linh hoạt trong phạm vi một nước nhưng không linh hoạt giữa các nước
- Các yếu tố sản xuất có thể thay thế cho nhau

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# GIẢ THIẾT MÔ HÌNH

Hai hàng hoá được sản xuất là bia và vải

- Bia là hàng hoá thâm dụng vốn tương đối.
- Vải là hàng hoá thâm dụng lao động tương đối
- Không có sự đảo ngược các yếu tố sản xuất khi có sự thay đổi trong giá các yếu tố

Thị trường hàng hoá và các yếu tố sản xuất được giả thiết là cạnh tranh hoàn

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# GIẢ THIẾT MÔ HÌNH

Công nghệ sản xuất được giả thiết là giống nhau giữa các nước và được mô tả bởi các phương trình:

- $Q_B = Q_B(K_B, L_B)$
- $\partial MPL_B / \partial L_B < 0$  và  $\partial MPK_B / \partial K_B < 0$
- $Q_C = Q_C(K_C, L_C)$
- $\partial MPL_C / \partial L_C < 0$  và  $\partial MPK_C / \partial K_C < 0$
- Hàm số sản xuất đồng nhất bậc 1

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# GIẢ THIẾT MÔ HÌNH

Nguồn lực

- Nguồn lực trong nền kinh tế cố định và được sử dụng đầy đủ.
- $K = K_B + K_C$
- $L = L_B + L_C$

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA

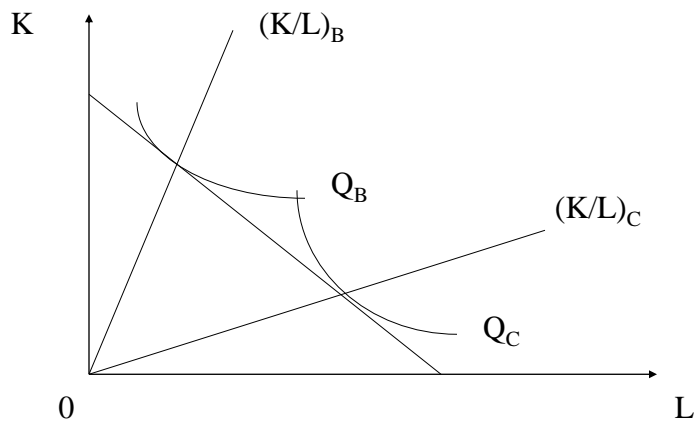
Thâm dụng yếu tố sản xuất

- Sản xuất Bia được gọi là thâm dụng vốn tương đối khi  $(K/L)_B > (K/L)_C$  với mọi  $w/r$ .
- Sản xuất Vải được gọi là thâm dụng lao động tương đối khi  $(L/K)_C > (L/K)_B$  với mọi  $w/r$ .

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA



7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# DỒI DÀO YẾU TỐ SẢN XUẤT

Nước nhà dồi dào tương đối về lao động khi tỷ lệ vốn trên lao động của nước nhà thấp hơn nước ngoài.

Nước ngoài dồi dào tương đối về vốn khi tỷ lệ vốn trên lao động của nước ngoài cao hơn nước nhà.

- $(K/L) < (K/L)^*$

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# GIÁ YẾU TỐ VÀ SỬ DỤNG YẾU TỐ

Nhà sản xuất có thể lựa chọn số lượng các yếu tố khác nhau để sản xuất ra Bia và Vải

Sự lựa chọn của nhà sản xuất phụ thuộc vào tiền lương ( $w$ ) và chi phí cơ hội của vốn ( $r$ )

Khi tiền lương gia tăng tương đối so với chi phí cơ hội của vốn, nhà sản xuất sử dụng vốn nhiều hơn lao động trong sản xuất Vải và Bia

- $(w/r)$  tăng  $\rightarrow$   $k$  tăng cho cả hai khu vực

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

## GIÁ HÀNG HOÁ VÀ GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT

Trong thị trường cạnh tranh, giá hàng hoá bằng với chi phí sản xuất mà nó phụ thuộc vào tiền lương và chi phí cơ hội của vốn

Sự gia tăng tiền lương tác động đến giá Vải phụ thuộc vào mức độ thâm dụng lao động của Vải

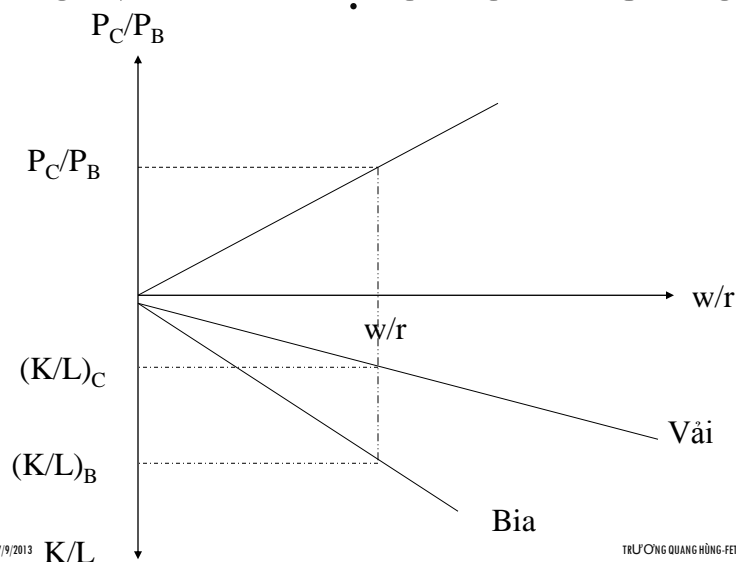
Khi tiền lương tăng tương đối so với chi phí cơ hội của vốn, giá Vải tăng tương đối so với giá Bia.

- $(w/r)$  tăng  $\rightarrow P_C/P_B$  tăng

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

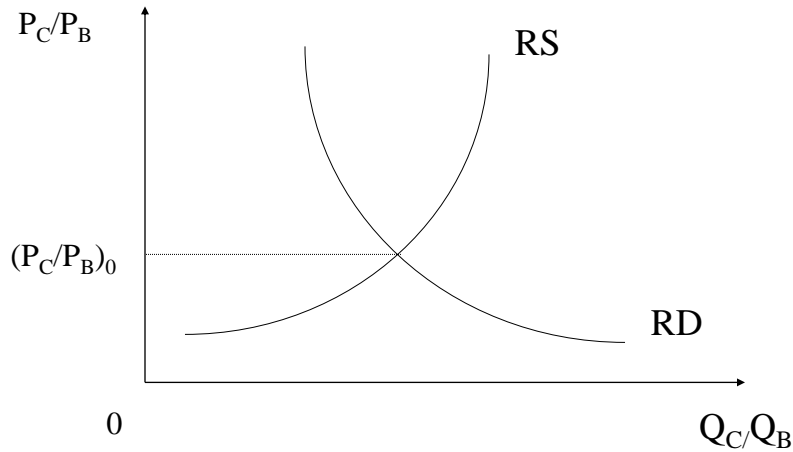
## GIÁ HÀNG HOÁ, GIÁ YẾU TỐ TỔ VÀ TỶ LỆ CÁC YẾU TỐ



7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

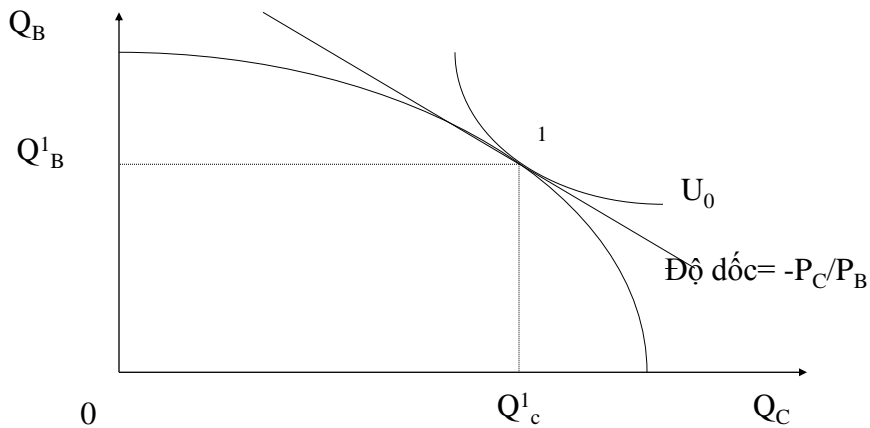
# CÂN BẰNG TRONG NỀN KINH TẾ TỰ CUNG TỰ CẤP



7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# CÂN BẰNG TRONG NỀN KINH TẾ TỰ CUNG TỰ CẤP

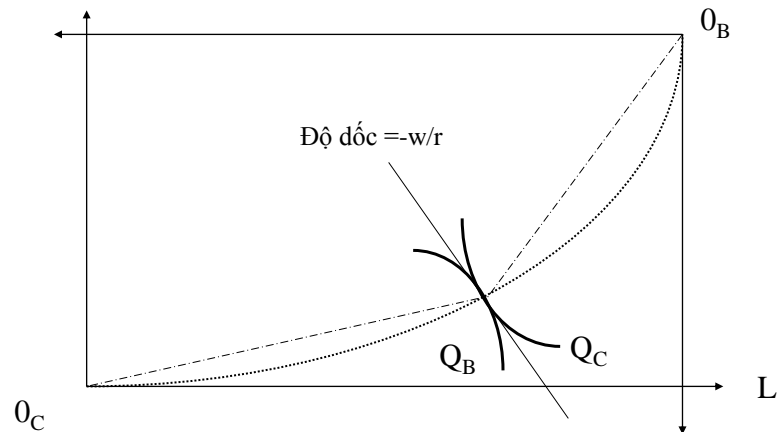


7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP



# CÂN BẰNG TRONG NỀN KINH TẾ TỰ CUNG TỰ CẤP



7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# CÂN BẰNG TRONG NỀN KINH TẾ TỰ CUNG TỰ CẤP

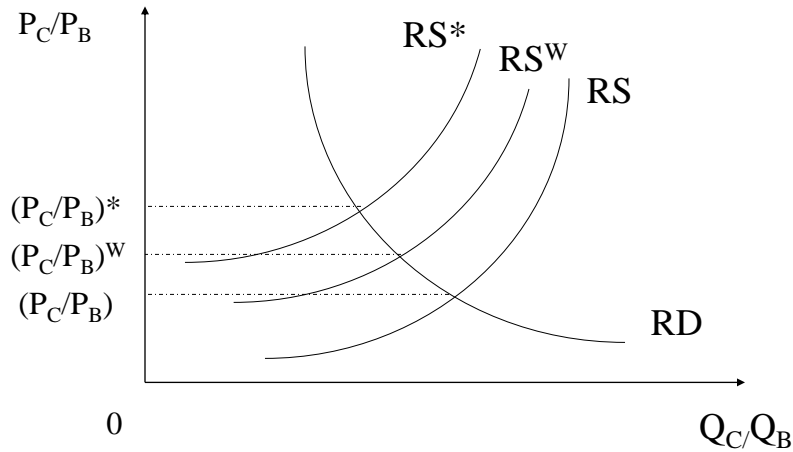
Điều kiện cân bằng trong nền kinh tế đóng

- Hiệu quả sản xuất:  $MRT_{CB} = -P_C/P_B$
- Hiệu quả tiêu dùng:  $MRS_{CB} = -P_C/P_B$

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

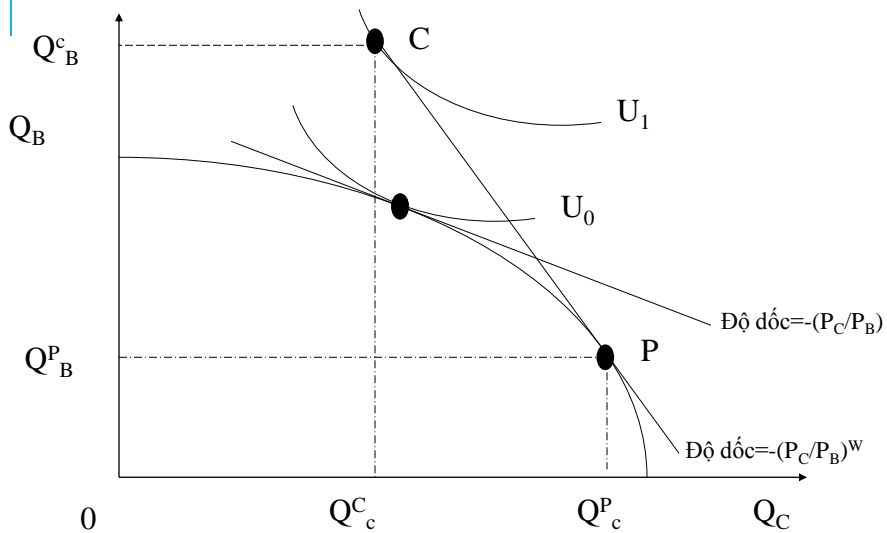
# XÁC ĐỊNH GIÁ TƯƠNG ĐỐI CÂN BẰNG KHI CÓ NGOẠI THƯƠNG



7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

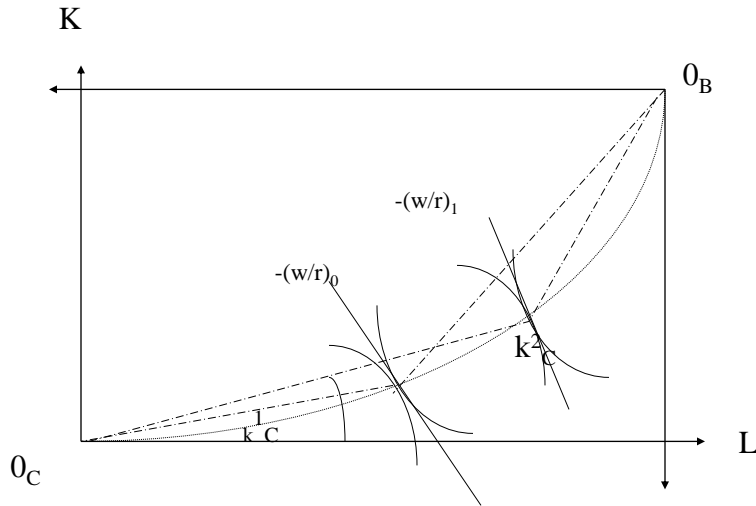
# CÂN BẰNG KHI CÓ NGOẠI THƯƠNG



7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# CÂN BẰNG KHI CÓ NGOẠI THƯƠNG



7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

## ĐỊNH LÝ HECKSHER-OHLIN

Một nước sẽ chuyên môn hoá sản xuất và xuất khẩu hàng hoá thâm dụng yếu tố sản xuất mà quốc gia đó dồi dào một cách tương đối

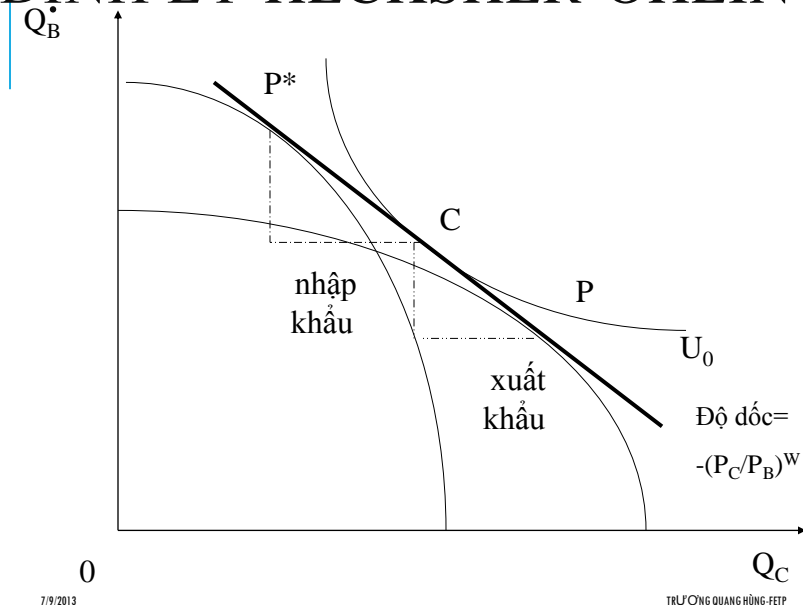
Thí dụ:

- Việt nam dồi dào tương đối về lao động bán kỹ năng
- Hàng may mặc thâm dụng lao động bán kỹ năng
- Việt nam chuyên môn hoá sản xuất hàng may mặc

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ HECKSHER-OHLIN



# ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON

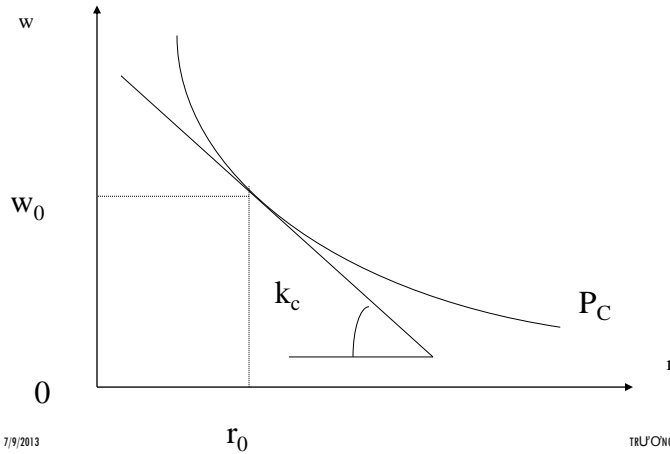
Phương trình đường đẳng phí

- $P_C = w \cdot a_{LC} + r \cdot a_{KC}$
- $P_C$  là giá của 1 mét vải
- $a_{LC}$  là nhu cầu lao động để sản xuất ra 1 m vải
- $a_{KC}$  là nhu cầu vốn để sản xuất ra 1 m vải
- $P_B = w \cdot a_{LB} + r \cdot a_{KB}$
- $P_B$  là giá 1 lít Bia
- $a_{LC}$  là nhu cầu lao động để sản xuất ra 1 lít Bia
- $a_{KC}$  là nhu cầu vốn để sản xuất ra 1 lít Bia

# ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON

$$w = P_C/a_{LC} - a_{KC}/a_{LC}r$$

$$dw/dr = a_{KC}/a_{LC} = K_C/L_C$$



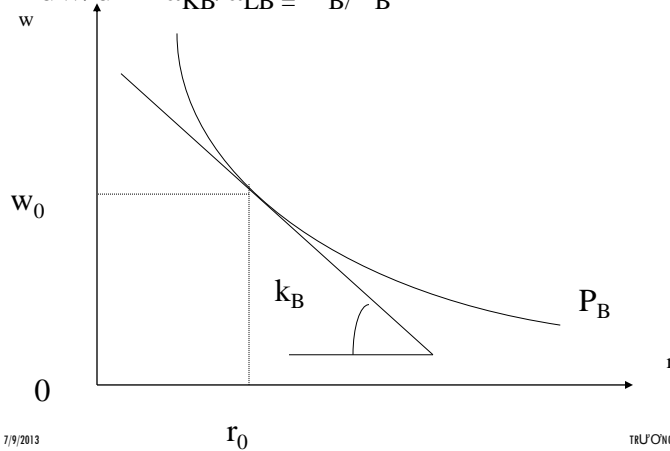
7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON

- $w = P_B/a_{LB} - a_{KB}/a_{LB}r$

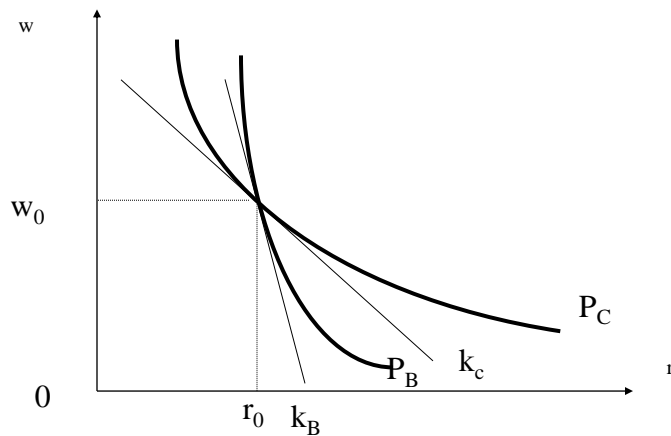
- $dw/dr = a_{KB}/a_{LB} = K_B/L_B$



7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

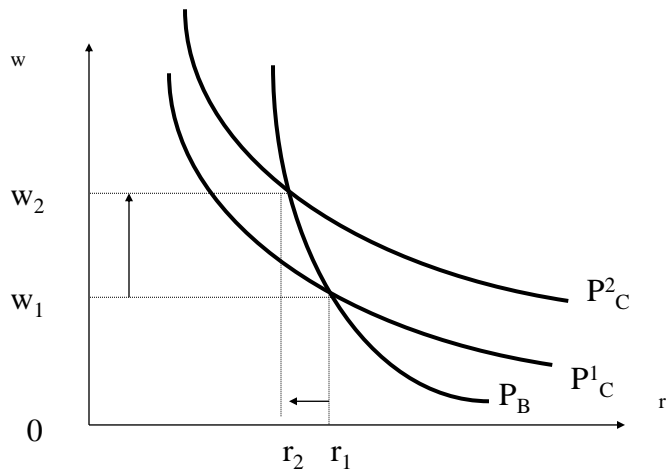
# ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON



7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON



7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

## ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON

Khi giá của một loại hàng hoá tăng thì giá của yếu tố sản xuất mà hàng hoá đó thâm dụng sẽ gia tăng và giá của yếu tố mà hàng hoá đó không thâm dụng sẽ giảm.

- Giá tương đối của một mặt hàng thâm dụng lao động tăng thì tiền lương sẽ tăng tương đối so với suất sinh lợi của vốn

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

## ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON

Định lý Stolper-Samuelson và ngoại thương

- Khi có ngoại thương  $P_C/P_B$  sẽ gia tăng.
- Nước nhà sẽ sản xuất với mức độ thâm dụng vốn cao hơn,  $(K/L)$  cả hai khu vực tăng.
- Sản phẩm biên của lao động  $(MP_L)$  cả hai khu vực tăng
- Thu nhập thực của người lao động tăng trong khi thu nhập thực của chủ sở hữu vốn giảm

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ STOLPER-SAMUELSON

Định lý Stolper-Samuelson và ngoại thương

- $P_C/P_B$  của nước nhà tăng
- Khu vực sản xuất Vải được mở rộng
- L, K dịch chuyển từ khu vực sản xuất Bia sang Vải song L dịch chuyển nhiều hơn K vì Vải thâm dụng lao động
- Dư cầu lao động và dư cung vốn
- w/r tăng lên

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP

Khi có ngoại thương

- Chủ sở hữu yếu tố sản xuất mà hàng hoá xuất khẩu thâm dụng sẽ có lợi
- Chủ sở hữu của yếu tố sản xuất mà hàng hoá nhập khẩu sẽ bị tổn thất.
- Chủ sở hữu của yếu tố sản xuất mà nước đó dồi dào tương đối sẽ có lợi
- Chủ sở hữu của yếu tố sản xuất mà nước đó khan hiếm sẽ bị tổn thất

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP



# NGOẠI THƯƠNG CÓ GIA TĂNG SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG THU NHẬP HAY KHÔNG?

## Sự kiện 1

- Trong 40 năm gần đây, một số nước như Mê-hi-cô, Hàn Quốc, Trung Quốc xuất khẩu hàng hoá thâm dụng lao động bán kỹ năng ( quần áo, giày dép, thực phẩm ) vào Hoa Kỳ.

## Sự kiện 2

- Cũng vào thời kỳ này ở Hoa Kỳ thu nhập của những người lao động bán kỹ năng giảm so với thu nhập của lao động kỹ năng

Hai sự kiện trên có quan hệ với nhau không? Sự kiện 1 có phải là nguyên nhân dẫn đến sự kiện 2 không?

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# NGOẠI THƯƠNG CÓ GIA TĂNG SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG THU NHẬP HAY KHÔNG?

Sự thay đổi trong phân phối thu nhập có thể do sự thay đổi bên trong nền kinh tế chứ không phải chỉ do ngoại thương mang lại

- Sự thay đổi trong công nghệ, sở thích của người tiêu dùng, sự suy thoái nguồn lực

Về phương diện chính sách nên bù đắp cho **những người bị tổn thất** hay nên **ngăn chặn ngoại thương**.

- Nền kinh tế như một tổng thể là có lợi từ ngoại thương.

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# CHÍNH TRỊ CỦA CHÍNH SÁCH NGOẠI THƯƠNG

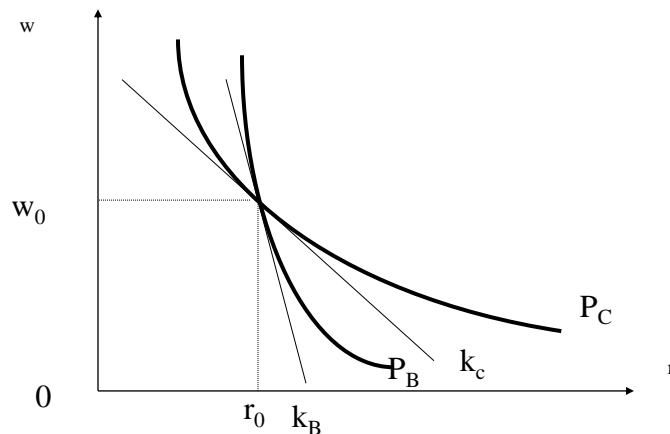
Có một sự thiên lệch chính trị trong chính sách ngoại thương:

- Nhóm tổn thất từ ngoại thương thường được tổ chức tốt hơn nhóm được lợi từ ngoại thương.
- Nhóm tổn thất thường tập trung vào một số ít, nhưng nhóm được lợi thường phân tán ra nhiều người.
- Mỗi người dân Việt nam phải mất 1.000 đồng cho việc hạn chế nhập khẩu đường, và tổng chi phí cho chính sách này là 80 tỷ đồng.
- Lợi ích của chính sách này ít hơn, giả sử 50 tỷ đồng, nhưng khoảng lợi ích này chỉ mang đến cho một số ít nhà máy sản xuất đường.
- Như vậy lợi ích của một nhà máy đường nhận được sẽ rất lớn

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ NGANG BẰNG GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT



7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ NGANG BẰNG GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT

Trong nền kinh tế tự cung tự cấp

- Tiền lương của nước nhà thấp hơn tiền lương nước ngoài
- Suất sinh lợi của vốn nước ngoài thấp hơn so với nước nhà

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ NGANG BẰNG GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT

Khi có ngoại thương

- $P_C/P_B$  của nước nhà tăng và nước nhà mở rộng sản xuất Vải
- Trong quá trình phân bổ lại nguồn lực, khu vực sản xuất vải tăng cầu lao động lớn hơn so với vốn ở nước nhà

Quá trình chuyên môn hoá của nước nhà dẫn đến mất cân đối trên thị trường yếu tố sản xuất

- Dư cung vốn và dư cầu lao động

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ NGANG BẰNG GIÁ YẾU TỐ SẢN XUẤT

(w/r) điều chỉnh tăng để thị trường các yếu tố sản xuất trở về trạng thái cân bằng

Ở trạng thái cân bằng, hai nền kinh tế có cùng một mức giá tương đối của yếu tố sản xuất (w/r) trên thị trường

Ngoại thương có thể thay thế cho sự dịch chuyển nguồn lực giữa các nước

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TOÀN CẦU HOÁ?

Toàn cầu hoá gia tăng

- Tiền lương giữa nước giàu và nước nghèo có xu hướng khép lại.
- Tiền lương của nước giàu giảm xuống và của nước nghèo tăng lên.
- Giảm áp lực di cư từ nước nghèo sang nước giàu

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ RYBCZYNSKI

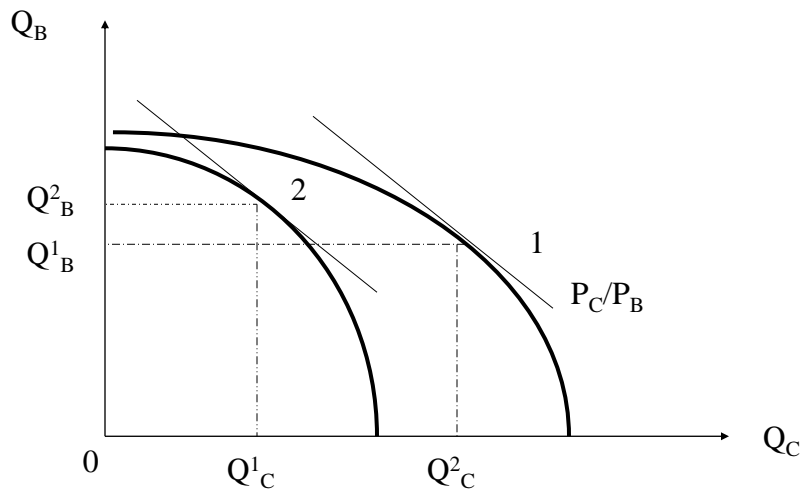
Sản lượng của hai hàng hoá sẽ thay đổi như thế nào khi nguồn lực trong nền kinh tế thay đổi ngoại sinh?

- Nếu một yếu tố sản xuất gia tăng thì cung hàng hoá thâm dụng yếu tố sản xuất đó sẽ gia tăng và cung của hàng hoá khác sẽ giảm ứng với một mức giá tương đối cho trước

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ RYBCZYNSKI

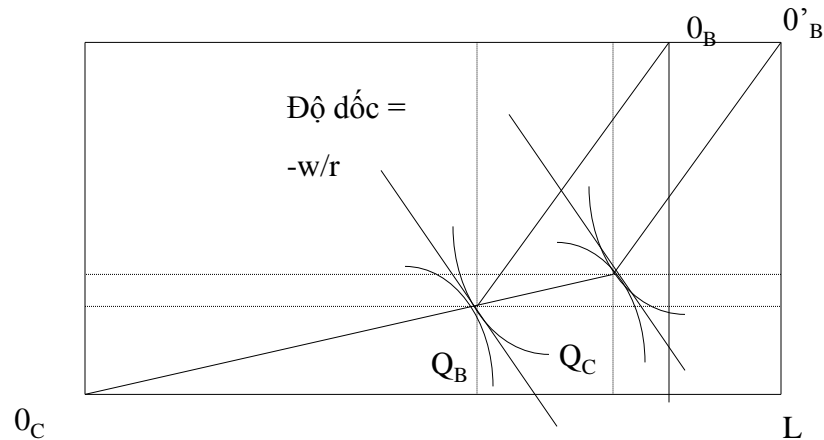


7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ RYBCZYNSKI

K



7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# ĐỊNH LÝ RYBCZYNSKI

Sự gia tăng cung lao động ở nước nhà

- Đường PPF mở rộng lệch về phía hàng hoá Vải
- Với giả thiết  $P_C/P_B$  cho trước, nước nhà sản xuất Vải nhiều hơn và Bia ít hơn
- Tác động mở rộng lệch về một phía của một sự gia tăng nguồn lực đối với đường PPF giúp chúng ta hiểu được tại sao sự khác biệt về nguồn lực là nguồn gốc của ngoại thương

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

## BẰNG CHỨNG THỰC TẾ

Giá của các yếu tố sản xuất có khuynh hướng hội tụ giữa các nước khi có tự do ngoại thương xảy ra không?

- Trực quan điều này dường như không đúng
- Tiền lương của một bác sỹ, kỹ sư, thợ máy ở Hoa Kỳ sẽ cao hơn so với Mê-hi-cô.
- Thực tế hơn có thể phát biểu ngoại thương làm giảm sự khác biệt chênh lệch về suất sinh lợi của yếu tố sản xuất đồng nhất giữa các nước

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

## BẰNG CHỨNG THỰC TẾ

### Tiền lương so sánh quốc tế (2000)

Quốc gia	Giờ công (US =100)
Hoa Kỳ	100
Đức	121
Nhật Bản	111
Tây Ban Nha	55
Mê-hi-cô	12
SriLanka	2

*Nguồn: Bureau of Labor Statistics*

7/9/2013

TRƯƠNG QUANG HÙNG-FETP

# BẢNG CHỨNG THỰC TẾ

Giải thích tại sao trong thực tế không có sự hội tụ về giá của các yếu tố sản xuất?

- Không có tự do ngoại thương trong thực tế?
- Khác biệt về công nghệ?

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# BẢNG CHỨNG THỰC TẾ

## Nghịch lý Leontief

- Leontief (1953) sử dụng Bảng I-O của Hoa Kỳ để kiểm chứng
- Trở ngại: Khó tìm được số liệu của những nước có quan hệ ngoại thương với Hoa Kỳ
- Giải pháp: Sử dụng số liệu của những ngành cạnh tranh hàng nhập khẩu của Hoa Kỳ
- Tính toán (K/L) của lượng hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu có giá trị 1 triệu đô la
- Kết quả K/L xuất khẩu = 0,23 (K/L) nhập khẩu
- Kiểm chứng này lập lại vào những năm 1950 và 1960 cũng có kết luận tương tự

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP



# BẰNG CHỨNG THỰC TẾ

**TABLE 4-2** Factor Content of U.S. Exports and Imports for 1962

	Imports	Exports
Capital per million dollars	\$2,132,000	\$1,876,000
Labor (person-years) per million dollars	119	131
Capital-labor ratio (dollars per worker)	\$17,916	\$14,321
Average years of education per worker	9.9	10.1
Proportion of engineers and scientists in work force	0.0189	0.0255

**Source:** Robert Baldwin, "Determinants of the Commodity Structure of U.S. Trade," *American Economic Review* 61 (March 1971), pp. 126–145.

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# BẰNG CHỨNG THỰC TẾ

Giải thích nghịch lý này như thế nào?

- Phép kiểm định có vấn đề?
- Định lý H-O không có giá trị thực tế?

Vấn đề đối với phương pháp kiểm định

- Sai số đo lường
- Nhầm lẫn trong việc giải thích các yếu tố.

Vấn đề đối với định lý H-O

- Không có sự khác biệt về công nghệ giữa các nước?

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# LÝ THUYẾT HỒ CÁCH CÔNG NGHỆ

Lý thuyết này được đề xuất bởi M. Posner dựa vào sự khác biệt công nghệ giữa các quốc gia

- Hoa Kỳ là một nước dẫn đầu về công nghệ
  - Đầu tư vào hoạt động R&D cao nhất
  - Quy mô thị trường lớn cho phép họ giảm chi phí trung bình
  - Lực lượng lao động có kỹ năng dồi dào mang lại cơ hội cho sự đổi mới
- Công nghệ không được chuyển giao từ nước này sang nước khác ngay tức thời
- Hoa Kỳ sẽ xuất khẩu hàng hoá thâm dụng công nghệ bất kể tỷ lệ giữa các yếu tố sản xuất như thế nào.

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# LÝ THUYẾT VÒNG ĐỜI SẢN PHẨM

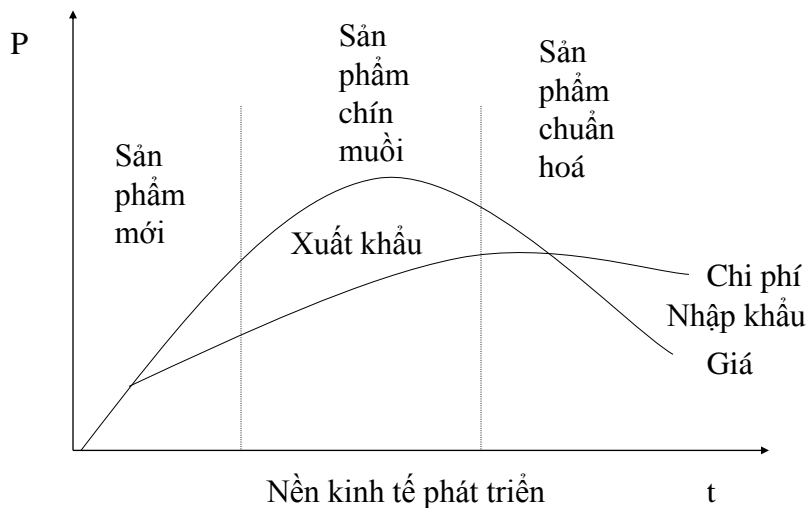
Lý thuyết này được xây dựng bởi R. Venon

- Vào giai đoạn đầu sản phẩm, những nước phát triển (Hoa Kỳ) có lợi thế sánh do có quy mô thị trường lớn và những tiên bộ công nghệ đáng kể
- Ban đầu sản phẩm mới tiêu thụ trong thị trường nội địa sau đó được xuất khẩu ra nước ngoài
- Khi sản phẩm được chuẩn hoá và công nghệ được lan truyền, các nước đang phát triển sẽ có lợi thế so sánh do lợi thế giá nhân công rẻ hơn. Lúc này Hoa Kỳ sẽ nhập khẩu

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# LÝ THUYẾT CHU KỲ SẢN PHẨM



# GIẢ THUYẾT LINDER

Mô hình được phát triển bởi Staffan Linder

Linder cho rằng chiều hướng ngoại thương được nhận ra từ phía cầu sản phẩm, nhất là ngoại thương giữa các nước có thu nhập cao

- Cơ cấu cầu được phản ánh bởi chất lượng sản phẩm khác nhau được yêu cầu bởi nền kinh tế
- Cơ cấu cầu được quyết định bởi mức thu nhập bình quân đầu người
- Những nước có thu nhập bình quân đầu người cao có khuynh hướng tiêu dùng hàng hoá chất lượng cao

# GIẢ THUYẾT LINDER

- Một quốc gia đầu tiên sản xuất ra hàng công nghiệp có chất lượng phù hợp với yêu cầu người tiêu dùng trong nước
- Sản phẩm sản xuất chủ yếu là tiêu thụ ở thị trường nội địa.
- Một phần sản phẩm này được xuất khẩu sang các nước có cơ cấu cầu tương tự (có mức phát triển tương tự)
- Ngoại thương phát triển giữa những nước có mức thu nhập đầu người xấp xỉ nhau

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# TÓM TẮT

Mô hình H-O nhấn mạnh vai trò của nguồn lực trong ngoại thương

Định lý H-O tiên liệu rằng một nước sẽ chuyên môn hoá trong sản xuất và xuất khẩu hàng hoá thâm dụng yếu tố sản xuất mà nước đó dồi dào

Định lý S-S tiên liệu rằng một sự gia tăng trong giá tương đối của một hàng hoá sẽ tạo ra tác động phân phối thu nhập

- chủ sở hữu yếu tố mà nước đó dồi dào sẽ có lợi nhưng chủ sở hữu của yếu tố khan hiếm sẽ bất lợi từ ngoại thương

7/9/2013

TRƯỜNG QUANG HÙNG-FETP

# TÓM TẮT

Định lý Rybczynski tiên liệu rằng, với mức giá tương đối cho trước, khi cung một yếu tố sản xuất tăng lên sẽ làm tăng cung hàng hoá thâm dụng yếu tố sản xuất đó và làm giảm cung các hàng hoá khác

Định lý ngang bằng giá các yếu tố sản xuất tiên liệu rằng tự do ngoại thương sẽ dẫn đến sự hội tụ giá các yếu tố sản xuất